Ch4 - Bốn Pháp - VIII. Phẩm Không Hý Luận (Apaṇṇakavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

344 KINH TĂNG CHI Bộ

VIIL PHẢM KHÔNG HÝ LUẬN (APANNAKAVAGGA)

I. KNH TINH TẤN (Padhãnasutta) (Ắ. II. 76) 71. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đườnẹ thông suốt102 và có những căn bản thẳng tấn103 đê đoạn diệt các lậu hoặc. The nào là bôn? ơ đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo có giới5 nghe nhiêu, tinh cân tinh tấn, có trí tuệ. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đường thông suốt, và có những căn bản thẳng tấn để đoạn diệt các lậu hoặc. II. KINH CHÁNH KIẾN (SammãdiỊIhisuttă) (A. II. 76) 72. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo thực hành con đường thông suốt và có những căn bản thẳng tấn để đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là bốn? Tầm viễn ly, tầm không sân, tàm không hại, chánh tri kiến.104 Thành tựu bốn pháp này? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đường thông suốt5 và có những căn bản thẳng tấn để đoạn diệt các lậu hoặc. IIL KINH BẬC CHÂN NHÂN (Sappurisasutta) (4 II. 77) 73. Thành tựu bôn pháp? này các Tỷ-kheo, cân phải được hiêu không phải bậc chân nhân. Thế nào là bốn? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 không phải bậc chân nhân là ngươi dầu không được hỏi? vẫn nói lên lời không tán thán người khác; còn nói gì nếu được hỏi! Nhưng nếu được hỏi và phải trả lời, thời không dè dặt, không ngập ngừng, vị này nói lên lời không tán thán người khác, đây đủ toàn bộ. Này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo5 vị này không phải chân nhân. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, không phải chân nhân là người dầu được h6i, không nói lên lời tán thán người khác; còn nói gì nêu không được hỏi! Nhưng nếu được hỏi và phải trả lòi, thời dè dặt và ngập ngừng, vị này nói len lời tán thán người khác, không đày đủ5 không toàn bộ. Này các Tỷ-kheo, cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này không phải chân nhân.

102 Apannaka = Nibbãna (Xem A. I. 111). Trong A. I. 270, chỉ cho một con xúc xắc (maní) rơi đúng. Trong kinh dùng chữ apanụakatã. AA. III. 106: Apannakappatipadanti aviraddhappatipadam ("Con đường đúng đắn, chắc that" nghĩa là cọn đường không sai, không thât bại). KS, IV. 253, Bà Rhys Davids giải thích là không còn xanh, chín chăn, đáng tin cậy. Bản tiêng Nhật dịch là Vô hý luận đạo. 103 Yonỉ cassa ãraddhã. Có nhiều kinh sử dụng thuật ngữ này. Xem KS. IV. 176; A. I. 113. It. 30. 104 Ba pháp đầu trong A. L 275; KS. II. 106.

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 345

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, không phải chân nhân là người dầu được hỏi, không nói lên lời không tán thán về mình; còn nói gì nếu không được hỏi! Nhimg nêu được hỏi và phải trả lời, thời dè dặt và ngập ngừng, vị này nói len lời không tán thán về minh, không đầy đủ5 không toàn bộ. Này các Tỷ-kheo, cần phải được hiêu, vị này không phải chân nhân. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 không phải là chân nhân là người dầu không

được hỏi, cũng nói lên lời tán thán vê mình; còn nói gì nếu được hỏi! Nhrnig nếu được hỏi và phải ứả lời, không dè dặt, không ngập ngùng, vị này nói lên lời tán thán về mình, đây đủ và toàn bộ. Này các Tỷ-kheo, cần phải được hiêu vị này không phải chân nhân. Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo5 cần phải được hiểu không phải bậc chân nhân. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo9 cần phải được hiểu là bậc chân nhân. Thế nào là bốn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, bậc chân nhân là n^ười dầu có được hỏi5 không nói lên lời không tán thán người khác; còn nói gì nếu không được hỏi! Nhimg nếu được hỏi5 và phải trả lòi, dè dặt và ngập ngừng, vị ấy nói lên lời không tán thán người khác. Cân phải được hiêu, này các Tỷ-kheo? vị này là bậc chân nhân. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc chân nhân là người dầu không được hỏi, cũng nói lên lời tán thán người khác; còn nói gì nếu được hỏi! Nếu được hỏi và phải trả lời5 không dè dặt, không ngậf)ngừng, vị ấy nói lời tán thán người khác5 đầy đủ và toàn bộ. Cân phải được hiểu, này các Tỷ-kheo, vị này là bậc chân nhân. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc chân nhân là người nếu không được hỏi5 vẫn nói lên lời không tán thán về mình; còn nói gì nêu được hỏi! Nếu được hỏi và phải trả lời, không dè dặt? không ngập ngừng, vị ấy nói lên lời không tán thán về mình, đầy đủ và toàn bộ. cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo5 vị này là bậc chân nhân. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc chân nhân dầu có được hỏi cũng không nói lên lời tán thán về mình; còn nói gì nếu không được hỏi! Nêu được hỏi và phải trả lời, dè dặt và ngập ngừng, vị ây nói lên lời tán thán về mình, không đầy đủ? không toàn bộ. cần phải được hiểu, này các Tỷ-kheo5 vị này là bậc chân nhân. Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo5 cần phải được hiểu là bậc chân nhân. 1O5VÍ nhu, này các Tỷ-kheo? người vợ trẻ?105 106 trong đêm hay ngày5 được đưa

105 Trong bản tiếng Anh của PTS, đây là mục IV: The Young Wife, nghĩa là Người vợ trẻ. 10? AA. III. 107: Vadhukãtỉ sunỉsã (4tNgười vợ trẻ,, nghĩa là người con dâu). Trong Ud. cũng có đề cập đến kinh này.

vê nhà chông, nàng cảm thây hêt sức xâu hô, sợ hãi trước mặt mẹ chông, cha chồng, trước mặt chồng, cho đến trước mặt các người phục vụ, làm công. Sau một thơi gian, do chung sống, do thân mật, nàng có thể nói với mẹ chồng, với cha chồng, với chồng: "Hãy đi di, các người có thể biết được gi!" Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có Tỷ-kheo5 trong đêm hay ngày, được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, cảm thấy hết sức xấu hổ, sợ hãi trước mặt các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư si, nữ cư si, cho đên trước những người làm vườn và những Sa-di. Sau một thời gian, do chung sống, do thân mật, vị ấy có thể nói với Sư A-xà-ie, với Sư Giáo thọ: "Hãy đi di, các người có thể biết được gi!“ Do vậy, này các Tỷ-kheo? các ông cân phải học tập như sau: "Ta sẽ sông với tâm người vợ trẻ khi mới đến nhà chong.^, Như vậy, này các Ty.kheo, các ông cân phải học tập. IV. KINH Sự TỐI THƯỢNG THỨ NHẤT (Pathamaaggasutta) (Ẩ. II. 79) 74. Này các Tỷ-kheo, có bốn sự tối thượng này. Thế nào là bốn? Giới tối thượng, Đmh tối thượng, Tuệ tối thượng, Giải thoát tối thượng. Này các Tỷ- kheo, có bốn sự tối thượng này. V KINH Sự TÓI THƯỢNG THỨ HAI (Dutiyaaggasutta)^ (A. IL 79) 75. Này các Tỷ-kheo, có

bốn sự tối thượng này. Thế nào là bốn? sắc tối thượng, thọ tôi thượng, tưởng tôi thượng, hữu tôi thượng.107 Này các Tỷ-kheo? 108109 có bốn sự tối thượng này.

VI. KINH KUSINÃRA (Kusinãrasutta)^ (A. II. 79) 76. Một thời, Thế Tôn trú ở Kusinãra, tại upavattana, trong rừng cây Sãla của dân chúng Maligiữa những cây Sãla song thọ5 khi Ngài sắp sửa nhập Niết-bàn. Tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. r _ . . q !

Cac Ty-kneo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: Này các Tỷ-kheo, nếu có một Tỷ-kheo nào nghi ngờ hay phân vân gì về Phật? Pháp, chúng Tăng, đạo hay con đường thực hành, thời này các Tỷ-kheo5 các ông hãy hỏi di, sau chớ có hối tiếc: "Bậc Đạo sư có mặt trước chúng ta mà chúng ta không tận mặt hỏi Thế T6n." Khi được nói vậy, các Tỷ-kheo ây giữ im lặng. Lần thứ hai, Thế Tôn... Lần thứ ba, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

107 Bản tiếng Anh của PTS và bản tiếng Việt đã ấn hành không có tiêu đề này. 108 AA. III. 107: Bhavagganti etthapanayasmỉm attabhãve ịhỉto arahattampãpunãti, etam bhavaggam nãmãtỉ (Hữu tội thượng [trong kinh nay] có nghĩa là tại nơi ngã hữu [vị ây] thành tựu A-la-hán, như vậy gọi là hữu tôi thượng). 109 XemD. II. 137, 154.

- Này các Tỷ-kheo? nếu có một Tỷ-kheo nào nghi ngờ hay phân vân gì về Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay con đường thực hành, thời này các Tỷ-kheo, các ông hãy hỏi đi, về sau chớ có hối tiếc: "Bậc Đạo sư có mặt trước chúng ta mà chúng ta không tận mặt hỏi Thế T6ïi.” Lân thứ ba, các Tỷ-kheo ây giữ im lặng. \ ĩ Roi Thê Tôn nói với cac Ty-kneo: - Này các Tỷ-kheo, nếu có vị nào vì lòng kính trọng bậc Đạo sư mà không hỏi5 thời này các Tỷ-kheo, giữa bạn đồng tu, hãy hỏi nhau. Khi được nói vậy? những Tỷ-kheo ấy giữ im lặng. Rồi Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, thật kỳ diệu thay! Bạch Thế Tôn, thật hy hữu thay! Bạch Thế Tôn? con tin rằng trong chúng Tỷ-kheo này, không có một Tỷ-kheo nào có nghi ngờ hay phân vân gì đối với Phật, Pháp5 chúng Tăng? đạo hay con đường thực hành. —Này Ananda, 6ng có lòng tín thành nên nói vậy. Nhưng ở dây, này Ảnanda, Như Lai biết răng trong chúng Tỷ-kheo này, không có một Tỷ-kheo nào có nghi ngờ hay phân vân gì đối với Phật, Pháp, chúng Tăng, đạo hay con đường thực hành. Này Ãnanda, trong năm trăm Tỷ-kheo này, Tỷ-kheo thấp đã chứng được quả Dự lưu, không còn bị thối đọa5 chắc chắn hướng nhất110111 đên Chánh giác. VII. KINH KHÔNG THẺ NGHĨ ĐẾN ĐƯỢC (Acinteyyasutta)m (A. II. 80) 77. Có bốn điều này không thể nghi đến được? này các Tỷ-kheo, nếu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cxiong loạn và thống khổ.112 Thế nào là bốn? Phật giới của các đức Phật, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghĩ đến5 thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ. Thiền giới của người ngồi thiên, này các Tỷ-kheo, không thê nghĩ được, nêu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ. Quả dị thục của nghiệp, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghi đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ. Tâm tư thế giới,113 này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghĩ đến thời có thể đi đến cuồng loạn và thống

khổ. Có bốn điều này không thể nghĩ đến được, này các Tỷ-kheo, nếu nghĩ đến, thời có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ.

110 Chú giải giải thích là chỉ cho Ngài Ãnanda và để khuyến khích Ngài Ãnanda nên kiên trì. 111 Tham chiếu: Tăng.(r.02. 0125.29.6. 0657al8); Tạp.(T.02. 0099.407. 0108c28). 112 Tỷ-kheo nào không được khép huấn luyện về Abhỉdhamma, đi quá sâu và rơi vào những hý luận về những vân đê không nên nghĩ đên. Xem Expos. I. 31. 113 AA. III. 109: Lokacintãtỉ iQkena nu kho candỉmasũriyã katã, kena mahãpathavĩ, kena mahãsamuddo? kena sattã uppãdỉtã. kẹna_ pabbatã, kena ambatãlanãịỉkerãdayo^tỉ evarũpã lokacỉntã (“Tâm tư thê gi&i" nghĩa là suy tư vê thê giới như tư duy: “Ai tạo ra mặt trời, mặt trăng, đại địa, đại dương, sự sanh ra chúng sanh, núi, cây xoài, cây thốt nốt, cây dừa...?,,). Xem KS. V. 377.

348 KINH TĂNG CHI Bộ

VIII. KINH THANH TỊNH THÍ VẬT (Dakkhinasutta)U4 (A. II. 80) 78. Này các Tỷ-kheo, có bốn thanh tịnh thí vật này.114 115 Thế nào là bốn? Có bố thí, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh từ người cho, không thanh tịnh từ người nhận. Có bô thí, này các Tỷ-kheo? thanh tịnh từ người nhận, không thanh tịnh từ người cho. Có bô thí, này các Tỷ-kheo5 không thanh tịnh từ người cho, cũng không thanh tịnh từ người nhận. Có bố thí, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh từ người cho, cũng thanh tịnh từ người nhận. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bố thí thanh tịnh từ người cho, không thanh tịnh từ người nhận? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 người cho có giới, theo thiện pháp, còn người nhận có ác giới, theo ác pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là bô thí thanh tịnh từ người cho, không thanh tịnh từ người nhận. Và thế nào5 này các Tỷ-kheo, là bố thí thanh tịnh từ người nhận, không thanh tịnh từ người cho? Ở đây, này các Tỷ-kheo? người bố thí có ác giới5 theo ác pháp, còn người nhận có giới5 theo thiện pháp. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, là bô thí người nhận thanh tịnh, người cho không thanh tịnh. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là bố thí người cho không thanh tịnh, và người nhận cũng không thanh tịnh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người cho có ác giới, theo ác pháp, và người nhận cũng có ác giới, theo ác pháp. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là bố thí người cho không thanh tịnh, người nhận cũng không thanh tịnh. Và này các Tỷ-kheo5 thê nào là bô thí người cho thanh tịnh, người nhận cũng thanh tịnh? Ở đây này các Tỷ-kheo5 người bố thí có giới, theo thiện pháp, và người nhận cũng có giói, theo thiện pháp. Như vậy? này các Tỷ-kheo? là bố thí người cho thanh tịnh, và người nhận cũng thanh tịnh. Này các Ty.kheo, có bốn loại bố thí thanh tịnh này. IX. KINH BUÔN BÁN (Vanijjasuttd) (A. IL 81) 79. Rồi Tôn giả Sãriputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn5 rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sãriputta bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ở dây, có hạng người do buôn bán như vậy,116 đi đến thất bại? Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây, có hạng người, do buôn bán như vậy, thành tựu không được như ý muốn? Do nhân gì? do duyên gì5 bạch Thế Tôn, ở dây, có hạng người do buôn bán như vậy,

114 Xem D. III. 231, nhimg trật tự có khác. M, III. 256 có thêm các bài kệ và pháp thứ năm. 115 Chủ giải ghi ba bố thí để làm ví dụ: 1) Bố thí của Vua Vèssantara. 2) Bo thi của

Kevatta cho Trưởng lão Dĩghasamma. 3) Bố thí bởi một ngươi đi săn ở Vaddhamãna tại cuọc tế lễ người mất. 116 Payuttã'. Không phải nghĩa tiêu phí, mà có nghĩa là làm nghề buôn bán. Sn. 71 viết payojaye dhammikam so vcmyjam (đe được hưng thịnh, cần phải buồn ban thật thà đúng pháp).

thành tựu được như ý muốn? Do nhân gì, do duyên gì5 bạch Thế Tôn, ở đây, có hạng người do buôn bán như vậy, lại được thành tựu ngoài ý muốn? Ở đây5 này Sãriputta, có hạng người đi đến vị Sa-môn hay Bà-la-môn và hứa như sau: "Thua Tôn giả, hãy nói lên điều Ton giả cần ệiúp đỡ9\ nhimg người ấy không cho như đã quyết định muốn cho. Nếu từ chỗ đẫy mệnh chung, đi đến chỗ này, dầu cho người ấy có buôn bán gì, buôn bán ấy đi đến chỗ thất bại. Ở đây? này Sãriputta, có hạng người đi đến vị Sa-môn hay Bà-la-môn và hứa như sau: "Thua Tôn giả, hãy nói lên điều Tôn giả cần giúp d&", nhưng người ấy cho không như đã quyết định muốn cho. Nếu từ chỗ đấy mệnh chung, đi đến chỗ này? dầu cho người ấy có buôn bán gì, buôn bán ấy đi đến thành tựu không như ý muốn. Ở dây, này Sãriputta, có hạng người đi đến vị Sa-môn hay Bà-la-môn và hứa như sau: "Thưa Tôn giả, hãy nói lên điều Ton giả cần giúp âỡ'\ và người ấy cho như đã quyết định muốn cho. Nếu từ chỗ đấy mệnh chung, đi đến chỗ này, dâu cho người ấy có buôn bán gi, buôn bán ấy đi đến thành tựu như ý muốn. Ở đây, này Sãriputta, có hạng người đi đến vị Sa-môn hay Bà-la-môn và hứa như sau: "Thua Tôn giả, hãy nói lên điều Tôn giả cần giúp đỡ9\ và người ấy cho hơn như đã quyết định muôn cho. Nếu từ chỗ đấy mệnh chung, đi đến chỗ này, dâu người ây có buôn bán gi, buôn bán ây được thành tựu ngoài ý muôn. Này Sãriputta, đây là nhân, đây là duyên, ở đây, có hạng người do buôn bán như vậy5 đi đến thất bại. Đây là nhân, đây là duyên, này Sãriputta, ở đây? có hạng người do buôn bán như vậy5 thành tựu không được như ý muốn. Đây là nhân, đây là duyên, này Sãriputta, ở dây, có hạng người, do buôn bán như vậy, thành tựu được như ý muốn. Đây là nhân, đây là duyên, này Sãriputta, ở đây5 có hạng người do buôn bán như vậy5 được thành tựu ngoài ý muốn. X. KINH TINH TÚY CỦA sự NGHIỆP (Kambojasutta)ni (4 II. 82) 80. Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambĩ, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn? rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: -Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn5 nữ nhân không ngồi giữa trong pháp dinh, không có dân thân vào sự nghiệp, không đi đên tinh túy của sự nghiệp? -Phẫn nộ là nữ nhân, này Ãnanda. Tật đố là nữ nhân, này Ãnanda. Xan tham là nữ nhân, này Ãnanda. Ác tuệ là nữ nhân, này Ãnanda. Đây là nhân, đây là duyên5 này Ananda, nữ nhân không ngồi giữa pháp đình, không có dấn thân vào sự nghiệp, không đi đến tinh túy của sự nghiệp.

117 Kamboja (tức^Kambu + oịa) nghĩa là tinh túy của sự nghiệp. Kambọịa còn là tên gọi của một nước ở phía Tây Bắc Ấn Độ gần Afghanistan.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.